

Số: **152** /UBND-KT

Quảng Ngãi, ngày **10** tháng 01 năm 2019

V/v báo cáo kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2017 thuộc tỉnh quản lý

TT CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
<b>ĐẾN</b>	Số: ..... <i>11/9</i> .....
	Ngày: <i>11/01/2019</i> .....
	Chuyển: .....

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ tại Công văn số 12018/VPCP-ĐNMN ngày 11/12/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc kết quả giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2017, UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

### **1. Công tác giám sát tài chính doanh nghiệp:**

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai tài chính của doanh nghiệp nhà nước (DNNN) và doanh nghiệp có vốn nhà nước; Nghị định số 49/2014/NĐ-CP ngày 20/5/2014 của Chính phủ về giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước trong việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo các sở, ngành chức năng liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý để chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót, tồn tại trong việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trên cơ sở ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 421/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động các doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Sở Tài chính đã tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính và UBND tỉnh kết quả giám sát tài chính năm 2017 tại Công văn số 1018/STC-TCĐN ngày 11/5/2018 theo đúng biểu mẫu, thời gian quy định (trước ngày 31/5 của năm tiếp theo).

### **2. Kết quả đánh giá hiệu quả hoạt động, xếp loại của 04 DNNN và Quỹ Đầu tư phát triển thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý:**

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ; Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan (Văn phòng UBND tỉnh, Đảng ủy Khối các doanh nghiệp, Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thuế tỉnh và Thanh tra tỉnh) tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính về việc kết quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh quản lý tại Công văn số 3035/UBND-KT ngày 30/5/2018, theo đúng thời gian quy định (trước ngày 31/5 của năm tiếp theo).

Trên cơ sở ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 8457/BTC-TCNH ngày 17/7/2018 về việc xếp loại doanh nghiệp năm 2017 của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Quảng Ngãi và Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi và Công văn số 13753/BTC-TCNH ngày 08/11/2018 về việc xếp loại doanh nghiệp năm 2017 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước, công khai kết quả xếp loại trên Công Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi và báo cáo Bộ Tài chính kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước 2017 tại Quyết định số 1641/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 và Quyết định số 2136/QĐ-UBND ngày 30/11/2018, cụ thể như sau:

- Doanh nghiệp xếp loại A: Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và Kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh.

- Doanh nghiệp xếp loại B: Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô.

- Doanh nghiệp xếp loại C: Không có.

Công tác lập, báo cáo giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp thuộc tỉnh quản lý, đảm bảo đúng nội dung, biểu mẫu và thời gian theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

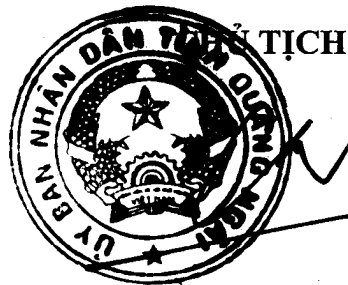
Qua đối chiếu với các quy định nêu trên, không có tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ vi phạm thời gian báo cáo; vì vậy, tỉnh Quảng Ngãi không tổ chức kiểm kiểm công chức liên quan đến công tác giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và xếp loại doanh nghiệp năm 2017.

(Kèm theo Phụ lục 01, 02).

Kính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp, theo dõi./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính,  
Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ,  
Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Thanh tra tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP,  
NC, TH, NNTN, CBTH;
- Lưu:VT,KT ntha14.



**Trần Ngọc Căng**

PHỤ LỤC 01

TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ VÀ HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC NĂM 2017

(Kế hoạch số 152 /UBND-KT ngày 10 / 01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



Số TT	Tên Doanh nghiệp	Chi tiêu 1			Chi tiêu 2						Chi tiêu 3					Chi tiêu 4 Xếp loại	Chi tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại DN			
		Doanh thu và lợi nhuận sau thuế (tr.đồng)			Vốn CSH bình quân (tr.đồng)		Tỷ suất LN/vốn (%)		Khả năng thanh toán nợ đến hạn			Nợ quá hạn (tr.đồng)	Xếp loại								
		KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH	Xếp loại			TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)				TSNH/NNH (lần)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)		
I	Doanh nghiệp sản xuất kinh doanh																				
1	Công ty TNHH MTV Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi	155.880	187.196	A	4.900	5.045	87.157	86.395	5,62	5,84	A	161.903	56.096	2,89	0	A	A			A	
2	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ngãi	319.100	292.372	B	18.631	34.084	67.260	73.933	22,17	46,10	A	148.738	36.548	4,07	0	A	A			A	
3	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ba Tô	1.200	1.328	A	10	9,6	4.284	3.285	0,23	0,29	A	491	568	0,86	0	B	B			B	
II	DN hoạt động công ích																				
1	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi	56.159	55.545	B								44.261	30.981	1,43	0	A	A	A	A		

PHỤ LỤC 02

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ VÀ XẾP LOẠI QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH NĂM 2017



Quyết định số 152 /UBND-KT ngày 10 / 01/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi

STT	Tên đơn vị	Chi tiêu 1 (tr.đồng)			Chi tiêu 2						Chi tiêu 3			Chi tiêu 4 Xếp loại	Xếp loại DN	
		Doanh thu và thu nhập			Biên lệch thu chi (tr.đồng)		Vốn CSH bình quân (tr.đồng)		Tỷ suất CL thu chi/vốn (%)		Xếp loại	Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ				
		KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH		KH	TH			Xếp loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh	5.044	6.277	A	1.347	2.382	130.451	130.809	1,03	1,82	A	0	0	A	A	A